

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2023/HS-ST

Ngày 22-12-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tống Văn Chiên;

Bà Mừng Thị Xanh.

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Văn Đoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Ông Đồng Xuân Tím - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2023/TLHS-ST, ngày 15 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sùng A L**; tên gọi khác: Không có; sinh năm 1990; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi bị bắt: Bản P, xã P, huyện P, tỉnh Lai Châu; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; bố đẻ: Sùng A S, đã chết; mẹ đẻ: Vàng Thị L, đã chết; vợ: Sùng Thị S, sinh năm 1988; con: Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền sự: Không có; tiền án: Tại Bản án số 21/2017/HS-ST, ngày 21/7/2017, của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, áp dụng khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Sùng A L 12 tháng tù; đến ngày 04/10/2018, bị cáo chấp hành xong bản án. Tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội lần này, bị cáo chưa được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh Lai Châu, có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Nga - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu, có mặt.

* Bị hại: Anh Tấn Chấn L1, sinh năm 1985, địa chỉ: Bản N, xã V, huyện P, tỉnh Lai Châu, có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Những người làm chứng:

Anh Tấn Sài T, sinh năm 1993, địa chỉ: Bản N, xã V, huyện P, tỉnh Lai Châu, vắng mặt không có lý do;

Anh Tấn Láo L2, sinh năm 1993, địa chỉ: Bản N, xã V, huyện P, tỉnh Lai Châu, vắng mặt không có lý do;

Anh Tấn Séo P, sinh năm 1992, địa chỉ: Bản N, xã V, huyện P, tỉnh Lai Châu, vắng mặt không có lý do;

Bà Lý Lở Mây, sinh năm 1947, địa chỉ: Bản N, xã V, huyện P, tỉnh Lai Châu, vắng mặt không có lý do;

Chị Sùng Thị S, sinh năm 1988, địa chỉ: Bản P, xã P, huyện P, tỉnh Lai Châu, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/8/2020, Sùng A L cùng một người đàn ông tên Lý Mờ Đ rủ nhau đi đến bản Nhóm 1, xã Vàng Ma Chải, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu để tìm mua Heroine sử dụng. Khi đi đến bản Nhóm 1, do không mua được Heroine nên L và Đ đi tiếp đến bản Nhóm 2, xã Vàng Ma Chải. Đến bản Nhóm 2, L và Đ rủ nhau trộm cắp lợn để bán lấy tiền tiêu sài. Sau khi thống nhất, L và Đ cùng đi đến khu vực điểm trường mầm non thuộc bản Nhóm 2. Đ bảo L đứng chờ để Đ đi tìm bao đựng lợn, L đứng ở lề đường bê tông chờ một lúc sau thì Đ quay lại, Đ cầm theo 01 chiếc bao tải màu vàng để bỏ lợn vào nếu trộm cắp được. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, L và Đ đi đến chuồng lợn của gia đình anh Tấn Chấn L1, ở bản Nhóm 2. Quan sát thấy xung quanh không có người, Đ bảo L đứng canh giới còn Đ vào trong chuồng để bắt lợn. Đ nhảy qua cửa chuồng lợn vào bên trong bắt được một con lợn lông màu đen, khoảng 18 kg, Đ ôm con lợn ra bên ngoài rồi cho con lợn vào bao tải. Sau đó, Đ bảo L đi trước, còn Đ ở lại bắt thêm một con lợn nữa. L vác bao tải có chứa con lợn trộm cắp được đi trước và đi theo đường mòn lỏi đi lên đồn Biên phòng Vàng Ma Chải. Khi L đi được khoảng 100m thì nghe thấy có tiếng người dân hô hoán và đuổi theo phía sau. Do lo sợ bị bắt giữ nên L vứt bao tải có chứa con lợn vừa trộm được xuống bãi đất cạnh đường rồi bỏ chạy. Chạy được một đoạn thì L chui vào bụi cây cạnh đường để trốn. Đến khoảng 05 giờ ngày 18/8/2020, L chui ra khỏi bụi cây rồi đi về nhà. Khi ra khỏi bụi cây đi được một đoạn thì L bị người dân bản Nhóm 2, xã Vàng Ma Chải phát hiện và đưa về nhà anh Tấn Chấn L1, sau đó, L được đưa lên cơ quan Công an xã Vàng Ma Chải để làm việc. Tại đây, Cơ quan công an tiến hành cân, xác định cân nặng của hai con lợn bị trộm cắp: Con lợn đực, lông

màu đen, đựng trong chiếc bao tải màu vàng do L vác đi trước cân nặng 18,5 kg; Con lợn đực, lông màu đen, do Lý Mờ Đ bắt trộm sau đó cân nặng 15,5 kg.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập được, ngày 18/12/2020, Cơ quan Công an huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã ra Quyết định khởi tố vụ án. Trong quá trình điều tra vụ án, Sùng A L bỏ đi khỏi nhà, Cơ quan điều tra không thể thực hiện được các biện pháp điều tra và không đủ căn cứ để khởi tố bị can, ngày 18/02/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với vụ án trên.

Sau khi bỏ trốn một thời gian, Sùng A L quay về nhà và bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, cụ thể: Khoảng 21 giờ 00, ngày 05/8/2023, tại khu vực trung tâm bản U Ní Chải, xã Đào San, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Sùng A L gặp một người đàn ông dân tộc Hà Nhì, tên Hờ, L hỏi mua được của Hờ 01 gói Heroine được gói ngoài bằng nilon màu đen buộc thắt lại với giá 800.000 đồng. Mua được Heroine, L đi bộ về nhà. Sau khi về đến nhà L cất giấu gói Heroine ở dưới gối phía đầu giường ngủ của L rồi đi ngủ. Hồi 08 giờ 50 phút ngày 06/8/2023, khi L ngủ dậy, do lên cơn nghiện Heroine nên L lấy gói Heroine đang cất giấu dưới gối ra, L định dùng tay câu lấy một ít Heroine để sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Phong Thổ phát hiện, bắt quả tang. Sùng A L khai nhận việc tàng trữ trái phép 01 gói chất ma túy, dạng chất bột màu trắng, là Heroine, để sử dụng cho bản thân.

Sau khi bắt quả tang Sùng A L về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra xác định Sùng A L chính là người đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 17/8/2020 tại bản Nhóm 2, xã Vàng Ma Chải, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Căn cứ Điều 235 của Bộ luật Tố tụng hình sự, ngày 15/8/2023, Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện Phong Thổ đã ra quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự và ra Quyết định khởi tố bị can Sùng A L về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 112/KL-HĐ ĐGTS, ngày 20/8/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, kết luận: 01 con lợn đực, lông màu đen, cân nặng 18,5kg, khoảng 05 tháng tuổi, lợn khỏe mạnh, không dị tật, không dịch bệnh, tại thời điểm tháng 8/2020 có giá trung bình 170.000 đồng/kg, tổng giá trị là: 3.145.000 đồng; 01 con lợn đực, lông màu đen, cân nặng 15,5kg, khoảng 04 tháng tuổi, tình trạng khỏe mạnh, không dị tật, không dịch bệnh, tại thời điểm tháng 8/2020 có giá trung bình 170.000 đồng/kg, tổng giá trị là: 2.635.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số: 22/KL-GĐVV, ngày 06/8/2023, của người giám định tư pháp theo vụ việc của Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Sùng A L có khối lượng: 2,19 gam. Bản Kết luận giám định số: 946/KL-KTHS, ngày 12/8/2023, của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Sùng A L là ma túy, loại Heroine.

Về phần dân sự: Bị cáo Sùng A L đã bồi thường tiền công đi lại, tìm kiếm cho bị hại là anh Tấn Chín L1 số tiền 6.000.000 đồng. Bị hại không đề nghị bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số: 111/CT-VKSPT, ngày 13/11/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Sùng A L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về nội dung bản kết luận điều tra và nội dung bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Phần luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sùng A L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Về hình phạt, áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, khoản 1, khoản 5 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 (Hai) năm, 03 (Ba) tháng đến 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm, 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt, bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 2,04 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 mảnh giấy trắng không dòng kẻ gói gấp lại; các mảnh nilon; vỏ phong bì niêm phong. Đối với 0,15 gam Heroine trích trong tổng số Heroine thu của bị cáo đã gửi đi giám định không hoàn lại, không đề cập xử lý. Về phần dân sự: Bị hại không đề nghị bị cáo phải bồi thường gì nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Bản cáo trạng và không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt đối với cả hai tội. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện về nguyên nhân phạm tội của bị cáo; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 173; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo hình phạt tù ở mức thấp nhất của khung hình phạt đối với tội “Trộm cắp tài sản”. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Quá trình tham gia tố tụng, người bào chữa cho bị cáo thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong vật chứng, các kết luận giám định, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 17/8/2020, Sùng A L cùng với một người đàn ông tên Lý Mờ Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 con lợn đực, lông màu đen, cân nặng 18,5kg, của gia đình anh Tẩn Chẩn L1, địa chỉ: Bản Nhóm 2, xã Vàng Ma Chải, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Mục đích L và Đ trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Qua kết quả định giá tài sản xác định được, tại thời điểm tháng 8 năm 2020, 01 con lợn đực, lông màu đen, cân nặng 18,5kg, có giá trị là 3.145.000 đồng (Ba triệu, một trăm bốn mươi lăm nghìn đồng). Vào hồi 08 giờ 50 phút, ngày 06/8/2023, tại nhà ở của Sùng A L, địa chỉ: Bản Pờ Xa, xã Pa Vây Sừ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Sùng A L bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 01 gói chất ma túy, loại Heroine, khối lượng là 2.19 gam. Mục đích L tàng trữ trái phép Heroine để sử dụng cho bản thân.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tính chất tội phạm nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bản Cáo trạng số: 111/CT-VKSPT, ngày 13/11/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Tại Bản án hình sự số: 21/2017/HS-ST, ngày 21/7/2017, của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, bị cáo bị xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, trở về địa

phương. Bị cáo không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh cho bản thân, trở thành công dân tốt, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật mà lại tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại tiền công tìm kiếm, số tiền 6.000.000 đồng. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Đối với quan điểm của người bào chữa về việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo hình phạt tù ở mức thấp nhất của khung hình phạt đối với tội “Trộm cắp tài sản”. Hội đồng xét xử xét thấy do bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm nên cần cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt để tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Mức hình phạt theo đề nghị của người bào chữa là không đủ sức răn đe đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để góp phần nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật trong nhân dân và đảm bảo công tác phòng ngừa chung. Quan điểm của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung nhưng nghề nghiệp của bị cáo là làm ruộng, nguồn thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Sùng A L đã tự nguyện bồi thường cho bị hại là anh Tấn Chấn L1 tiền bồi thường thiệt hại và tiền công tìm kiếm, số tiền 6.000.000 đồng. Bị hại không đề nghị bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng: 2,04 gam Heroine còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành; một mảnh giấy trắng không dòng kẻ gói gấp lại, 02 mảnh nilon màu đen, các vỏ niêm phong, là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 02 con lợn là tài sản bị trộm cắp, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại và 0,15 gam Heroine trích trong tổng số Heroine thu của bị cáo đã gửi đi giám định không hoàn lại, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Những vấn đề L1 quan:

Bị cáo khai người đàn ông tên Lý Mờ Đ, nhà ở Bản Hoang Thèn, xã Vàng Ma Chải, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, là người đã cùng bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 17/8/2020, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng ở bản Hoang Thèn, xã Vàng Ma Chải không có ai tên là Lý Mờ Đ. Ngoài lời khai của bị cáo ra không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có cơ sở để điều tra để xử lý người đàn ông này.

Đối với người đàn ông tên Hồ, khoảng 30 tuổi ở bản U Ní Chải, xã Đào San, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu là người đã bán Heroine cho bị cáo Sùng A L. Sau khi tiến hành xác minh xác định tại Bản U Ní Chải, xã Đào San không có người đàn ông nào theo lời khai của bị cáo. Ngoài lời khai của bị cáo ra không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bị cáo đề nghị được miễn án phí nên căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Bị cáo Sùng A L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A L: 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A L: 02 (Hai) năm, 03 (Ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là: 03 (Ba) năm, 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/8/2023.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo theo khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 2,04 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 mảnh giấy trắng không dòng kẻ gói gấp lại, 02 mảnh nilon màu đen; vỏ phong bì niêm phong.

(Vật chứng hiện đang được lưu tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu).

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Chi Cục THADS huyện Phong Thổ;
- Công an huyện Phong Thổ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hạnh